

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội đối với sinh viên chuyên sâu Thể dục trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

ThS. Lê Ngọc Vinh; ThS. Lê Thị Vân Trang; ThS. Mai Thị Ngoãn ■

TÓM TẮT:

Nghiên cứu thực trạng nhu cầu xã hội đối với sinh viên (SV) chuyên sâu Thể dục (TD) trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội (ĐHSPTDTTHN) từ đó, nhà trường tiến hành chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, xây dựng nội dung ngoại khóa cho SV sao cho sát với yêu cầu nghề nghiệp, nhất là đối với trường học các cấp. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về thể dục thể thao (TDTT) cho đất nước.

Từ khóa: sinh viên chuyên sâu thể dục, nhu cầu xã hội.

ABSTRACT:

Research on the status of social needs for students in intensive education physical training and sports University of Hanoi since then, the school edited and added content of training program, content development extracurricular activities for students are close to professional requirements, especially for schools of all levels. To combine training with demands to meet the requirements of training human resources with high levels of physical training and sports for the country.

Keywords: intensive student fitness, social needs.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục là nền tảng cơ bản để phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Bất cứ quốc gia nào muốn đạt được các mục tiêu đề ra cần phải phát triển giáo dục, bởi vì giáo dục gắn với việc đào tạo con người, nhân tố quan trọng nhất trong các nguồn lực để phát triển đất nước.

Nội dung chương trình của bất kỳ cơ sở đào tạo đại học nào cũng cần được định kỳ bổ sung, điều chỉnh



(Ảnh minh họa)

dựa trên cơ sở tham khảo các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước. Đây cũng là yêu cầu bắt buộc khi xây dựng, điều chỉnh, bổ sung cơ sở đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học.

Trường ĐHSPTDTTHN đã có sự nghiên cứu, phối hợp với các cơ sở đào tạo ngoài nhà trường, phỏng vấn các cơ quan tuyển dụng, SV đã tốt nghiệp đi làm về việc sử dụng kiến thức đã học có phù hợp với thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Từ đó, nhà trường tiến hành chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, khuyến khích các đơn vị trực thuộc tổ chức ngoại khóa cho SV sao cho sát với yêu cầu nghề nghiệp, nhất là đối với trường học các cấp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nguồn lực. Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: **“Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội đối với sinh viên môn chuyên sâu Thể dục trường ĐHSPTDTTHN”**.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các

phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Kết quả phỏng vấn cựu SV chuyên sâu TD về việc làm sau khi tốt nghiệp

Để thấy được mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về những kiến thức của môn chuyên sâu TD đã học được trong nhà trường, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 127/182 cựu SV chuyên sâu TD trường ĐHSPTDTTHN từ khóa 40 - khóa 45 và 26 đơn vị sử dụng lao động (câu lạc bộ thể thao, trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông, trung tâm TDTT ở thành phố, quận, huyện, xã, phường và thị trấn) trên địa bàn Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 1:

Phân tích kết quả ở bảng 1 cho thấy: chỉ có 18.89 % cựu SV chuyên sâu TD chưa xin được việc khi ra trường. Còn lại, có 81.11 % cựu SV có việc làm, trong đó thời gian từ 1 - 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 15.53 %; từ 7 - 12 tháng là 35.92 %; từ 13 - 24 tháng là 31.07 %; sau 24 tháng có 14.56 % và 2.91 % SV được đơn vị tuyển dụng trong khi đang theo học. Điều này chứng tỏ các đơn vị tuyển dụng có nhu cầu lớn đối với SV chuyên sâu TD.

2.2. Kết quả phỏng vấn đơn vị công tác của SV chuyên sâu TD sau khi tốt nghiệp ra trường

Để thấy được thực trạng đơn vị tuyển dụng yêu cầu

các nội dung của môn TD trong công việc. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn lãnh đạo, phụ trách lĩnh vực GDTC trong các đơn vị công tác của cựu SV chuyên sâu TD. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2:

Phân tích kết quả ở bảng 2 cho thấy: đơn vị thu hút nhiều cựu SV chuyên sâu TD làm việc là các trường phổ thông chiếm tỷ lệ 50.49 %; đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp 17.48 %; cơ quan hành chính 10.69 %; các đơn vị khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Điều này thể hiện, SV chuyên sâu TD ra trường có tâm lý muốn làm việc tại các trường trong hệ thống giáo dục với hy vọng vào biên chế để ổn định công tác và nhu cầu tuyển dụng của trường học các trong khu vực Hà Nội vẫn rất lớn.

2.3. Kết quả phỏng vấn lĩnh vực công tác của cựu SV chuyên sâu TD

Chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn lĩnh vực công tác của SV chuyên sâu TD sau khi tốt nghiệp để làm rõ hơn các nội dung của môn TD đã được sử dụng trong các cơ quan, đơn vị. Kết quả được trình bày ở bảng 3:

Phân tích kết quả ở bảng 3 cho thấy: Lĩnh vực GDTC và TDTT trường học có nhiều cựu SV chuyên sâu TD làm việc, chiếm tỷ lệ là 67.96 %; TD, thể thao quần chúng chiếm tỷ lệ là 14.56 %; các lĩnh vực khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Tuy nhiên, vẫn có 5.83 % cựu SV chuyên sâu TD không tìm được việc làm đúng

Bảng 1. Ý kiến phản hồi của cựu SV chuyên sâu TD trường ĐHSPTDTTHN về việc làm sau khi tốt nghiệp (n = 127)

STT	Nội dung phỏng vấn									
1	Chưa có việc làm (n ₁ = 24)									
	Số lượng					Tỷ lệ %				
	24					18.89				
2	Có việc làm (n ₂ = 103)									
	Số lượng					Tỷ lệ %				
	103					81.11				
	Sau khi tốt nghiệp từ 1 - 6 tháng		Sau khi tốt nghiệp từ 7 - 12 tháng		Sau khi tốt nghiệp từ 13 - 24 tháng		Tốt nghiệp sau 24 tháng		Đơn vị tuyển dụng đặt hàng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	16	15.53	15	14.56	32	31.07	37	35.92	03	2.91

Bảng 2. Ý kiến phản hồi của đơn vị cựu SV chuyên sâu TD công tác (n = 103)

STT	Nội dung	Kết quả	
		n	Tỷ lệ %
1	Trường phổ thông	52	50.49
2	Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp	18	17.48
3	Câu lạc bộ thể thao	10	9.71
4	Cơ quan hành chính (xã, phường, thị trấn, huyện, tỉnh)	11	10.69
5	Lực lượng vũ trang	06	5.83
6	Doanh nghiệp (công ty, xí nghiệp...)	06	5.83
Tổng số		103	100

chuyên môn. Như vậy, để tăng cơ hội tìm việc làm cho SV, cơ sở đào tạo môn chuyên sâu TD và các nội dung ngoại khóa cần chú trọng, ưu tiên vào các lĩnh vực giáo dục thể chất (GDTC), TDTT trường học và TDTT quần chúng.

2.4. Các nội dung môn chuyên sâu TD được cựu SV sử dụng khi làm việc

Để thấy được thực trạng sử dụng các nội dung cụ thể của môn TD trong công tác, luận án tiếp tục tiến hành phỏng vấn 70 cựu SV chuyên sâu TD tham gia giảng dạy/103 người. Kết quả được trình bày trên bảng 4:

Phân tích kết quả ở bảng 4 cho thấy: Nội dung được sử dụng nhiều trong giảng dạy như TD phát triển chung chiếm tỷ lệ là 100 %, Đội hình đội ngũ chiếm tỷ lệ là 81.43 %; TD Aerobic hay TD cổ động cùng chiếm tỷ lệ là 74.29 %; các nội dung khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Vì vậy, cần ưu tiên tăng cường thời lượng cho các nội dung này và xây dựng nội dung

ngoại khóa cụ thể cho SV tập luyện. Hơn nữa, các nội dung mới, hiện đại nhưng chưa được mọi người biết đến nhiều cần cập nhật, bổ sung và tuyên truyền kịp thời để phát triển, tạo thành phong trào sâu rộng không những ở trong lĩnh vực GDTC và TDTT trường học mà còn được phổ biến ra toàn xã hội nhằm tăng cường sức khỏe cho nhân dân, người lao động.

2.5. Thực trạng đơn vị sử dụng lao động yêu cầu về các nội dung cụ thể của môn TD

Đổi mới nội dung chương trình môn học theo thực tiễn nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về chuyên môn cho các đơn vị thuộc khu vực Hà Nội và cả nước. Đồng thời, xu thế đào tạo phải đáp ứng yêu cầu của xã hội và SV để có cơ hội việc làm hơn khi tốt nghiệp ra trường. Vì vậy, bộ môn TD trường ĐHSPTDTTHN có sự phối hợp, nghiên cứu trong việc biên soạn, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình môn học với các cơ sở đào tạo ngoài nhà trường như các trường đại học TDTT, thăm dò thông qua phỏng vấn SV đang

Bảng 3. Ý kiến phản hồi về lĩnh vực công tác của SV chuyên sâu TD sau tốt nghiệp (n = 103)

STT	Nội dung	Kết quả	
		n	Tỷ lệ %
1	GDTC và TDTT trường học	70	67.96
2	TDTT quần chúng	15	14.56
3	Kinh doanh thể thao	03	2.91
4	Quản lý TDTT	02	1.94
5	Truyền thông, sự kiện thể thao	03	2.91
6	Huấn luyện thể thao	04	3.88
7	Làm việc không đúng chuyên môn	06	5.83
Tổng số		103	100

Bảng 4. Ý kiến phản hồi nội dung chuyên sâu TD được sử dụng trong công tác sau tốt nghiệp của cựu SV (n = 70)

STT	Các nội dung môn chuyên sâu TD được sử dụng trong công tác	Số lượng	Tỷ lệ %
I	Nhóm TD phát triển chung		
1	Các bài tập TD phát triển chung	70	100
2	Đội hình đội ngũ	57	81.43
3	TD đồng diễn	18	25.71
II	Nhóm TD thi đấu		
	TD dụng cụ		
4	Xà đơn	33	47.14
5	Xà kép	36	51.43
6	TD tự do	15	21.43
7	Nhảy chống	12	17.14
8	Xà lệch	04	5.71
9	Cầu thăng bằng	00	0.00
10	Vòng treo	00	0.00
11	Ngựa vòng	00	0.00
	TD thẩm mỹ		
12	TD Aerobic	52	74.29
13	TD cổ động	52	74.29
14	TD thể hình	24	34.29
15	Các nội dung khác	12	17.14

Bảng 5. Ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng về các nội dung môn TD (n = 26)

STT	Ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng về các nội dung môn TD	Số lượng	Tỉ lệ %
I	Nhóm TD phát triển chung		
1	Các bài tập TD phát triển chung	26	100
2	Đội hình đội ngũ	23	88.46
3	TD đồng diễn	08	30.77
II	Nhóm TD thi đấu		
	TD dụng cụ		
4	Xà đơn	07	26.92
5	Xà kép	06	23.08
6	TD tự do	03	11.54
7	Nhảy chống	03	11.54
8	Xà lệch	03	11.54
9	Cầu thăng bằng	00	0.00
10	Vòng treo	00	0.00
11	Ngựa vòng	00	0.00
	TD thẩm mỹ		
12	TD Aerobic	23	88.46
13	TD cổ động	19	73.08
14	TD thể hình	09	34.62
15	Các nội dung khác	03	11.54

theo học, SV đã tốt nghiệp. Đặc biệt là tìm hiểu, điều tra các cơ quan tuyển dụng về việc sử dụng những nội dung môn TD có phù hợp với thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

Từ những vấn đề trên, ngoài việc tham khảo tài liệu chuyên môn, chúng tôi tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tuyển dụng về việc yêu cầu các nội dung cụ thể của môn TD, thông qua phỏng vấn lãnh đạo, phụ trách công tác GDTC và TDTT trường học của các đơn vị này. Kết quả trình bày ở bảng 5:

Phân tích kết quả bảng 5 cho thấy: đơn vị tuyển dụng yêu cầu các nội dung cụ thể của TD như bài tập TD phát triển chung chiếm tỷ lệ là 100 %; TD Aerobic, Đội hình đội ngũ cùng chiếm tỷ lệ là 88.46

% hay TD cổ động chiếm tỷ lệ là 73.08 %. Ngoài ra, các nội dung khác như TD đồng diễn, TD thể hình cũng được sử dụng nhiều.

3. KẾT LUẬN

Cựu SV chuyên sâu TD trường ĐHSPTDTTHN ra trường chủ yếu làm việc ở các trường thuộc hệ thống giáo dục, điều đó thể hiện tâm lý muốn được vào biên chế, ổn định công việc và nhu cầu tuyển dụng của các trường ở khu vực Hà Nội vẫn rất lớn. SV chuyên sâu TD chủ yếu sử dụng các bài tập TD phát triển chung, TD nhịp điệu, Đội hình đội ngũ hay TD cổ động trong công việc, điều này hoàn toàn phù hợp với ý kiến phản hồi của đơn vị tuyển dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2014), Văn bản hợp nhất số 06/2014/VBHN-BGDĐT, ngày 04/3/2014 Về hợp nhất Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.
2. Bộ GD-ĐT(2015), Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/6/2015 của Bộ trưởng BGD&ĐT Về việc ban hành khối lượng kiến thức tối thiểu về năng lực người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp.
3. Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Phương Nga, Lê Đức Ngọc, Trần Hữu Hoan, Jonh J McDonald (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Nguyễn Mạnh Hùng (2015) “Đánh giá sự hứng thú đối với môn TD dụng cụ của SV khoa GDTC trường Đại học Vinh”, Tạp chí Khoa học thể thao (3), Viện Khoa học TDTT, Hà Nội, tr. 45 - 47.
5. Nguyễn Hiến Lê (2003), *Tự học một nhu cầu thời đại*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr 14, 28.

Nguồn bài báo: trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: “Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội đối với SV môn chuyên sâu TD trường ĐHSPTDTTHN” năm 2017.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14/9/2019; ngày phản biện đánh giá: 8/11/2019; ngày chấp nhận đăng: 16/12/2019)